

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Mạng lưới máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng
trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;
Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17/11/2010;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3265/TTr-SCT
ngày 03/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mạng lưới máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 với những nội dung sau:

1. Quan điểm phát triển:
 - a) Khuyến khích sử dụng máy bán hàng tự động nhằm từng bước hiện đại hóa hình thức bán lẻ; dần thay thế cho các hình thức bán rong, bán dạo trên hè phố, hè đô thị;
 - b) Hình thành mạng lưới máy bán hàng tự động tại các địa điểm phù hợp trên địa bàn Thành phố;
 - c) Góp phần đa dạng hóa lựa chọn mua bán phục vụ thuận tiện cho người tiêu dùng theo hướng văn minh, hiện đại; minh bạch nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cung cấp trực tiếp đến người tiêu dùng.

2. Định hướng phát triển và phân bố mạng lưới máy bán hàng tự động trên địa bàn Thành phố:

Mạng lưới máy bán hàng tự động sẽ được lắp đặt tại các địa điểm công cộng như công viên, vườn hoa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, trường học, bệnh viện, rạp chiếu phim, nhà ga, nhà chờ hành khách, bến xe, trạm xe buýt, sân bay, trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí công cộng... nơi có mật độ dân cư đông đúc và tập trung đông người; các vị trí tiếp giáp với hè phố, hè đô thị (nằm ngoài phạm vi chỉ giới đường đỏ của tuyến đường) có đủ diện tích và thuộc phần đất công, đất giải phóng mặt bằng sau khi mở đường để tránh xen kẹt, siêu mỏng méo. Trước mắt tập trung tại các quận nội thành và sẽ phát triển ra các huyện ngoại thành thuộc Thành phố.

Hàng năm, UBND Thành phố sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung mạng lưới máy bán hàng tự động theo đề xuất của Sở Công Thương trên cơ sở tổng hợp, đánh giá nhu cầu của UBND quận, huyện, thị xã và thương nhân.

3. Mục tiêu phát triển:

Đến năm 2020, lắp đặt và đưa vào vận hành khoảng 1.000 máy bán hàng tự động tại các địa điểm công cộng phù hợp trên địa bàn Thành phố.

4. Tiêu chí lựa chọn địa điểm công cộng đấu thầu đặt máy bán hàng tự động:

a) Địa điểm công cộng đấu thầu đặt máy bán hàng tự động bao gồm khuôn viên công viên, vườn hoa và các địa điểm công cộng khác có tính chất tương tự, phù hợp;

b) Yêu cầu kỹ thuật:

- Diện tích đất tại vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động phải đủ từ 2m² đến 3m². Ưu tiên bê tông hóa một phần đất thảm cỏ, cây xanh vừa đủ để đặt chân đế máy bán hàng tự động, thay cho việc đặt trên lối đi trong khuôn viên công viên, vườn hoa.

- Tại cùng một vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động, tùy theo nhu cầu thực tế có thể bố trí tối đa 04 (bốn) máy bán hàng tự động đặt liền kề nhau.

- Bảo đảm khoảng cách, bán kính cách nhau giữa các vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động từ 500m đến 1.000m.

- Vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động phải bảo đảm mỹ quan đô thị, thuận tiện mua sắm, an toàn cho người sử dụng và thiết bị kể cả khi mưa bão; bố trí hợp lý, khoa học trong khuôn viên địa điểm công cộng được phê duyệt, thuận tiện đấu nối nguồn cấp điện từ lưới điện hạ thế.

5. Tiêu chí lựa chọn địa điểm công cộng thỏa thuận đặt máy bán hàng tự động:

a) Địa điểm công cộng thỏa thuận đặt máy bán hàng tự động bao gồm khuôn viên các bệnh viện, trường học, bến xe, nhà ga, nhà chờ hành khách; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh... và các địa điểm công cộng khác có tính chất

tương tự, phù hợp;

b) Yêu cầu kỹ thuật:

- Diện tích tại vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động phải đủ từ 2m² đến 3m².
- Tại cùng một vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động, tùy theo nhu cầu thực tế có thể bố trí tối đa 04 (bốn) máy bán hàng tự động đặt liền kề nhau.
- Bảo đảm khoảng cách, bán kính cách nhau giữa các vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động từ 500m đến 1.000m.
- Vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động phải thuận tiện mua sắm; bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thiết bị kể cả khi mưa bão; được bố trí hợp lý, khoa học trong khuôn viên địa điểm công cộng, thuận tiện đấu nối nguồn cấp điện.

6. Tiêu chí lựa chọn máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng (áp dụng khi lựa chọn máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng đấu thầu và khuyến khích áp dụng khi lựa chọn máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng thỏa thuận):

a) Đặc tính kỹ thuật chung của máy bán hàng tự động: Dòng máy, đời máy, kiểu máy, năm sản xuất tiên tiến, hiện đại. Khuyến khích lắp đặt máy bán hàng tự động đạt Tiêu chuẩn của các nước công nghiệp phát triển G7;

b) Khả năng hoạt động của máy bán hàng tự động:

- Phù hợp với đặc điểm khí hậu Việt Nam; phù hợp lắp đặt ngoài trời.
- Tiết kiệm năng lượng, tiêu thụ ít điện năng; khuyến khích sử dụng năng lượng điện mặt trời.
- Có thiết bị bảo vệ chống chạm chập, rò điện; có thiết bị theo dõi an ninh, an toàn (camera) trong quá trình vận hành, khai thác sử dụng.
- Được công bố phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5699-2-75:2013 (IEC 60335-2-75:2009) Thiết bị điện gia dụng và các thiết bị điện tương tự - An toàn - Phần 2-75: Yêu cầu cụ thể đối với thiết bị phân phối và máy bán hàng tự động dùng trong thương mại.

- Hỗ trợ tối đa người tiêu dùng (bao gồm cả người già, trẻ em, người khuyết tật) khi giao dịch với máy bán hàng tự động: bảng tên sản phẩm, bảng giá sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, thông tin đường dây nóng in cỡ chữ to, dễ nhìn, đa ngôn ngữ và sử dụng bàn phím dễ tương tác trên máy bán hàng tự động.

c) Khả năng cung cấp sản phẩm, hàng hóa của máy bán hàng tự động:

- Có khả năng cung cấp đa dạng, phong phú các sản phẩm, mặt hàng, chủng loại thức ăn, thức uống (bao gồm cả trái cây tươi). Mặt hàng thức ăn, thức uống cung cấp được sắp xếp, cơ cấu phù hợp với đặc thù từng địa điểm đặt máy bán hàng tự động. Khuyến khích lắp đặt máy bán hàng tự động cung cấp các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, quà lưu niệm, tạp chí tại các địa điểm du lịch, phục vụ du khách

tham quan.

- Chấp nhận các quy cách đóng gói ở hình dạng: lon, ống, chai, hộp và các quy cách bao gói, đóng gói, chứa đựng thức ăn, thức uống, sản phẩm, hàng hóa ở hình dạng phổ biến khác, phù hợp bán lẻ qua máy bán hàng tự động.

- Sản phẩm, hàng hóa trưng bày, kinh doanh qua máy bán hàng tự động phải đáp ứng các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh; không kinh doanh sản phẩm, hàng hóa cấm kinh doanh và thuốc lá, rượu qua máy bán hàng tự động.

d) Khả năng chấp nhận thanh toán của máy bán hàng tự động:

- Chấp nhận nhiều hình thức thanh toán: tiền mặt, thẻ ngân hàng, thanh toán trực tuyến, thanh toán sử dụng mã hình QR.

- Chấp nhận các loại tiền giấy, tiền polyme Việt Nam.

- Có chức năng trả lại tiền thừa.

7. Danh mục địa điểm công cộng bố trí đặt máy bán hàng tự động được nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Là cơ quan đầu mối chủ trì chấp thuận việc lắp đặt máy bán hàng tự động theo “Mạng lưới máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng” được UBND Thành phố phê duyệt (bao gồm cả chấp thuận về quảng cáo trên thân vỏ máy bán hàng tự động);

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với loại hình kinh doanh máy bán hàng tự động theo quy định của pháp luật về thương mại, thương mại điện tử, giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật liên quan;

c) Công bố và phổ biến công khai mạng lưới máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng trên địa bàn Thành phố;

d) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thí điểm đấu thầu trực tuyến để lựa chọn thương nhân đặt máy bán hàng tự động tại các địa điểm được phê duyệt trên địa bàn Thành phố từ năm 2018 đến năm 2020 theo Tiêu chí nêu tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo lựa chọn được thương nhân có năng lực, kinh nghiệm, công nghệ và cung ứng dịch vụ chất lượng cao; tổ chức sơ kết, đánh giá công tác thực hiện khi kết thúc giai đoạn thí điểm; tham mưu, đề xuất UBND Thành phố chỉ đạo, phân cấp thực hiện đấu thầu trực tuyến các giai đoạn tiếp theo theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án giá khai thác địa điểm đặt máy bán hàng tự động áp dụng cho thương nhân được lựa chọn theo hình thức chỉ định (trường hợp tại một địa điểm đặt máy chỉ có duy nhất một

nhà đầu tư đề xuất tham gia) hoặc phương án giá khởi điểm đấu thầu để lựa chọn thương nhân theo hình thức đấu thầu rộng rãi (trường hợp tại một địa điểm đặt máy có từ hai nhà đầu tư đề xuất tham gia); gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, chính quyền địa phương liên quan hướng dẫn thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động lắp đặt máy tại các vị trí, địa điểm đã được phê duyệt;

g) Tổng hợp danh mục các vị trí lắp đặt máy bán hàng tự động theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, các quận, huyện, thị xã trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung mạng lưới máy bán hàng tự động hằng năm (nếu có);

h) Tích hợp mạng lưới địa điểm công cộng đặt máy bán hàng tự động vào hệ thống website Bán đồ mua sắm thành phố Hà Nội tại địa chỉ mạng <http://bandomuasam.hanoi.gov.vn> và các bản đồ khác phục vụ nhu cầu người dân và khách tham quan, mua sắm, du lịch... tại Thành phố;

i) Xây dựng dự toán kinh phí triển khai phát triển mạng lưới máy bán hàng tự động hằng năm cho các nhiệm vụ do ngân sách Thành phố đảm bảo theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

k) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về mục đích lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng, để nhân dân hiểu, sử dụng và có ý thức giữ gìn các máy bán hàng tự động.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Phối hợp Sở Công Thương tổ chức thí điểm đấu thầu trực tuyến để lựa chọn thương nhân đặt máy bán hàng tự động từ năm 2018 đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp Sở Công Thương xây dựng phương án giá khai thác địa điểm đặt máy bán hàng tự động áp dụng cho thương nhân được lựa chọn theo hình thức chỉ định (trường hợp tại một địa điểm đặt máy chỉ có duy nhất một nhà đầu tư đề xuất tham gia) hoặc phương án giá khởi điểm đấu thầu để lựa chọn thương nhân theo hình thức đấu thầu rộng rãi (trường hợp tại một địa điểm đặt máy có từ hai nhà đầu tư đề xuất tham gia).

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Thẩm định phương án giá khai thác và phương án giá khởi điểm đấu thầu để lựa chọn thương nhân theo đề nghị của Sở Công Thương;

b) Bố trí kinh phí thực hiện triển khai phát triển mạng lưới máy bán hàng tự động hằng năm trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định; hướng dẫn các đơn vị liên quan quản lý, sử dụng kinh phí và xác định nghĩa vụ tài chính đối với thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động theo quy định của Nhà nước

và Thành phố.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động phối hợp với Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội, Công ty TNHH MTV Chiếu sáng và thiết bị đô thị để lắp đặt máy bán hàng tự động tại vị trí phù hợp theo danh mục được phê duyệt;

b) Hướng dẫn thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động phối hợp với các đơn vị liên quan để đấu nối nguồn cấp điện từ lưới điện hạ thế.

5. Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật về quảng cáo trên thân vỏ máy bán hàng tự động đặt tại những địa điểm công cộng;

b) Hỗ trợ thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động liên hệ để thỏa thuận với cơ quan chủ quản được giao quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh về việc đặt máy bán hàng tự động theo quy định.

6. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

Hỗ trợ thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động liên hệ để thỏa thuận với cơ quan chủ quản được giao quản lý các bến xe, nhà ga, nhà chờ hành khách trên địa bàn Thành phố về việc lắp đặt máy bán hàng tự động theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

Hỗ trợ thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động liên hệ để thỏa thuận với các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo thuộc phạm vi quản lý về việc lắp đặt máy bán hàng tự động theo quy định.

8. Sở Y tế có trách nhiệm:

Hỗ trợ thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động liên hệ để thỏa thuận với các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý về việc lắp đặt máy bán hàng tự động theo quy định.

9. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

Phối hợp Sở Công Thương và UBND quận, huyện, thị xã rà soát, đề xuất bổ sung các địa điểm công cộng có tiêu chí phù hợp đặt máy bán hàng tự động.

10. Các sở, ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã: Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong quá trình triển khai phát triển mạng lưới máy bán hàng tự động, thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các máy bán hàng tự động trên địa bàn Thành phố và thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về mục đích lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng, để nhân dân hiểu, sử dụng và có ý thức giữ gìn các máy bán hàng tự động.

UBND quận, huyện, thị xã phối hợp với thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động triển khai phương án bảo đảm an ninh, an toàn khu vực lắp đặt máy bán hàng tự động.

11. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý các địa điểm công cộng (công viên, vườn hoa; bến xe, nhà ga, nhà chờ hành khách; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh...) tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ, phối hợp các thương nhân đặt máy bán hàng tự động trong khuôn viên do đơn vị được giao quản lý thực hiện đầy đủ trách nhiệm, các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

12. Thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bên trúng thầu, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung sau:

a) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa bày bán, kinh doanh trong máy bán hàng tự động theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Không sử dụng máy bán hàng tự động để kinh doanh những mặt hàng cấm kinh doanh, mặt hàng hạn chế kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Công khai cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình mua bán sản phẩm, hàng hóa giữa người tiêu dùng với máy bán hàng tự động. Bảo vệ quyền người tiêu dùng khi mua bán sản phẩm, hàng hóa từ máy bán hàng tự động theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

d) Tuân thủ nghĩa vụ của người kinh doanh thực phẩm, các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong quá trình kinh doanh, theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;

đ) Tuân thủ quy định của pháp luật về quảng cáo và Điều 6, Điều 7 Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND Thành phố trong trường hợp triển khai, lắp đặt máy bán hàng tự động có quảng cáo trên thân vỏ máy đặt tại địa điểm công cộng;

e) Không quảng cáo và kinh doanh đồ uống có cồn, nước ngọt có ga và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học theo Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới và quy định của pháp luật hiện hành;

g) Công khai tính năng, chức năng máy bán hàng tự động. Chịu trách nhiệm trong trường hợp máy bán hàng tự động không vận hành đúng tính năng, chức năng đã công bố.

h) Lắp đặt camera giám sát an ninh, an toàn cho máy bán hàng tự động; bảo đảm khả năng kết nối hệ thống camera giám sát máy bán hàng tự động với hệ thống camera an ninh của Thành phố

i) Lắp đặt thùng chứa đựng rác thải (kiểu dáng phù hợp) cạnh máy bán hàng tự động để giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan khu vực đặt máy;

k) Triển khai cơ chế tự động cung cấp dữ liệu, kết quả giao dịch, doanh thu, doanh số hoạt động máy bán hàng tự động cho cơ quan thuế để giám sát nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật;

l) Báo cáo định kỳ hằng quý gửi Sở Công Thương về kết quả hoạt động, số lượng, vị trí máy bán hàng tự động do thương nhân triển khai lắp đặt (bao gồm cả các vị trí, địa điểm do thương nhân chủ động thỏa thuận lắp đặt mà không phải tham gia đấu thầu theo Quyết định này).

Điều 3. Quy định chuyển tiếp.

Đối với thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động đã được chấp thuận thí điểm lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục duy trì vận hành máy trong vòng 03 năm kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực và phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính tương tự thương nhân trúng thầu đặt máy tại địa điểm thí điểm. Sau 03 năm, thương nhân kinh doanh máy bán hàng tự động phải thay thế máy bán hàng tự động đặt tại địa điểm công cộng phù hợp tiêu chí nêu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Bộ Công Thương;
- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- các Phòng: KT, ĐT, KGVX, TH, TKBT;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KT. *AB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung

25685(130)

PHỤ LỤC 1
Danh mục các địa điểm công cộng
tổ chức đấu thầu đặt máy bán hàng tự động
(Kèm theo Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 19/7/2018
của UBND Thành phố)

STT	Tên địa điểm	Địa bàn	Số lượng		Tổng số máy	
			Số vị trí đặt máy	Số máy/ 01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
I	Công viên					
1	Bách Thảo	Ba Đình	02	02	04	
2	Lê Nin	Ba Đình	02	02	04	
3	Thủ Lệ	Ba Đình	03	02	06	
4	Tuổi trẻ	Hai Bà Trưng	01	02	02	
5	Thông Nhất	Hai Bà Trưng	05	02	10	
6	Hòa Bình	Bắc Từ Liêm	02	02	04	
7	Ba Mẫu	Đống Đa	01	02	02	
8	Indira Gandhi	Ba Đình	03	02	06	
9	Văn hóa Đống Đa	Đống Đa	01	02	02	
10	Nghĩa Đô	Cầu Giấy	04	02	08	
11	Cầu Giấy	Cầu Giấy	04	02	08	
12	Nguyễn Trãi	Hà Đông	02	02	04	
13	Yên Sở	Hoàng Mai	02	02	04	
14	Đền Lừ	Hoàng Mai	01	02	02	
15	Việt Hưng	Long Biên	01	02	02	
16	Hồ điều hòa Nhân Chính	Thanh Xuân	02	02	04	
II	Vườn hoa					
1	Lê Trực	Ba Đình	01	01	01	
2	Vạn Xuân	Ba Đình	02	02	04	
3	Giảng Võ	Ba Đình	01	02	01	01
4	Hoàng Diệu	Ba Đình	01	01	01	
5	Trúc Bạch	Ba Đình	01	01	01	
6	Tiểu cảnh Bãi Nhãn	Ba Đình	01	01	01	
7	Kính Thiên	Ba Đình	01	01	01	
8	Hồ Ngọc Khánh	Ba Đình	01	02	01	01
9	Hồ Hoàn Kiếm	Hoàn Kiếm	03	02		06
10	Lý Thái Tổ	Hoàn Kiếm	01	02	01	01
11	Bà Kiệu	Hoàn Kiếm	01	01	01	
12	Diên Hồng	Hoàn Kiếm	01	01	01	
13	Mê Linh	Hoàn Kiếm	01	01	01	
14	Cổ Tân	Hoàn Kiếm	01	01	01	
15	Tây Sơn	Hoàn Kiếm	02	01	02	
16	Tao Đàn	Hoàn Kiếm	01	01	01	
17	Cửa Nam	Hoàn Kiếm	01	01	01	
18	Vườn hoa 19/8	Hoàn Kiếm	01	02	02	
19	Hàng Vôi	Hoàn Kiếm	01	01	01	
20	Lý Tự Trọng	Tây Hồ	01	02	01	01

STT	Tên địa điểm	Địa bàn	Số lượng		Tổng số máy	
			Số vị trí đặt máy	Số máy/ 01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
21	Mai Xuân Thường	Tây Hồ	01	01		01
22	Thanh Niên	Tây Hồ	03	02	03	03
23	Trịnh Công Sơn	Tây Hồ	02	02	04	
24	Pasteur	Hai Bà Trưng	01	02	02	
25	Nguyễn Cao	Hai Bà Trưng	01	02	02	
26	Thiên Quang	Hai Bà Trưng	02	02	04	
27	Hà Đông	Hà Đông	01	02	02	
28	Ngọc Lâm	Long Biên	01	02	02	
29	Vườn hoa trước Trường Đại học Thủy Lợi	Đống Đa	01	02	02	
30	Vườn hoa trước Trường Đại học Công Đoàn	Đống Đa	01	02	02	
31	Vườn hoa Hoàng Cầu	Đống Đa	01	02	02	
32	Hồ điều hòa Hạ Đình	Thanh Xuân	01	02	02	
33	Nhà Văn hóa phường Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	01	02	02	
III	Các địa điểm công cộng khác có tính chất tương tự, phù hợp trên địa bàn các huyện, thị xã		21		21	
Tổng số:			98 vị trí		146	14
					160 máy	

(Ghi chú: Tại những địa điểm thu hút lượng lớn du khách và nhân dân có thể bố trí từ 03 đến 04 máy bán hàng tự động/ địa điểm).

Ab

PHỤ LỤC 2
Danh mục các địa điểm công cộng giới thiệu
thỏa thuận đặt máy bán hàng tự động
(Kèm theo Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 19/7/2018
của UBND Thành phố)

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
I	Nhà ga, bến xe				
1	Bến xe Gia Lâm	02	02	04	
2	Bến xe Giáp Bát	02	02	04	
3	Bến xe nước ngầm	02	02	04	
4	Bến xe Mỹ Đình	02	02	04	
5	Bến xe Yên Nghĩa	02	02	04	
6	Bến xe Sơn Tây	02	02	04	
7	Nhà ga Hà Nội	03	02		06
8	Nhà chờ xe bus BRT	13	01		13
II	Nhà ga đường sắt đô thị Metro				
1	Tuyến Metro số 2A (12 ga, 01 Depot)	13	01	13	
2	Tuyến Metro số 3 (giai đoạn 1) (12 ga, 01 Depot)	13	01	13	
III	Trường học				
1	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Số 01 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng	03	02		06
2	Đại học Xây dựng - Số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
3	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	05	02		10
4	Viện Đại học Mở Hà Nội - B101 phố Nguyễn Hiền, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
5	Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam - Số 2 đường Trần Phú, quận Hà Đông	02	02	04	
6	Trường Đại học Công nghệ Dệt may Hà Nội - xã Lê Chi, huyện Gia Lâm	02	02	04	
7	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội - Số 98 phố Dương Quang Hàm, quận Cầu Giấy	02	02	04	
8	Trường Đại học Đông Đô - Số 170 đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy	02	02	04	
9	Trường Đại học Thương mại - Số 79 đường Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy	02	02	04	
10	Trường Đại học Giao thông Vận tải - Số 3 phố Cầu Giấy, quận Đống Đa	02	02	04	
11	Đại học Thủy lợi - Số 175 phố Tây Sơn, quận Đống Đa	02	02	04	
12	Trường Đại học Quốc gia Hà Nội và các trường thành viên - Số 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy	10	02	02	18
13	Trường Cao đẳng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Bộ - Km 36, Quốc lộ 6, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	02	02	04	

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
14	Trường Đại học Công đoàn - Số 169 phố Tây sơn, quận Đống Đa	02	02	04	
15	Trường Đại học Ngoại thương – Số 59 phố Chùa Láng, quận Đống Đa	02	02	04	
16	Học Viện Âm Nhạc quốc gia Việt Nam – Số 77 phố Hào Nam, quận Đống Đa	02	02	03	01
17	Đại học dân lập Phương Đông - Số 171 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy	02	02	04	
18	Học viện Nông nghiệp Việt Nam – thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	02	02	04	
19	Đại học Dược Hà Nội – Số 15 phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
20	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Số 336 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	02	02	04	
21	Đại học dân lập Thăng Long - đường Nghiêm Xuân Yên, quận Hoàng Mai	02	02	04	
22	Đại học Luật Hà Nội - Số 87 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	02	02	04	
23	Đại học Văn hóa – Số 418 đường La Thành, quận Đống Đa	02	02	03	01
24	Đại học Mỹ thuật công nghiệp - Số 360 đường La Thành, quận Đống Đa	02	02	03	01
25	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	02	02	04	
26	Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải - Số 54 phố Triều Khúc, quận Thanh Xuân	02	02	04	
27	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội – Số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm	02	02	04	
28	Trường Đại học Y tế Công cộng – Số 138 phố Giảng Võ, quận Ba Đình	02	02	04	
29	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương - Km 9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	02	02	04	
30	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội - Số 41A đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	02	02	03	01
31	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội – Số 136 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy	02	02	03	01
32	Trường Đại học Tài chính Ngân hàng Hà Nội – Số 136 Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm	02	02	04	
33	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội - Khu văn hóa nghệ thuật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy	02	02	03	01
34	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội - xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ	02	02	04	
35	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà – Số 54 phố Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân	02	02	04	
36	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội - Số 36 đường Xuân La, quận Tây Hồ	02	02	04	

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
37	Trường Đại học Mỏ - Địa chất – phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm	03	02	01	05
38	Trường Đại học Lao động - Xã hội – Số 43 đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	02	02	04	
39	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - Km10 đường Trần Phú, quận Hà Đông	02	02	02	02
40	Trường Đại học Hòa Bình – Số 216 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	02	02	04	
41	Trường Đại học FPT - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, KM 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất	03	02		06
42	Trường Đại học Điện lực – Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm	02	02	02	02
43	Trường Đại học kinh doanh và Công nghệ Hà Nội - Số 29A, ngõ 124 phố Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	08	02	01	15
44	Học viện Ngân hàng - Số 12 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa	02	02	04	
45	Học viện Ngoại giao - Số 69 phố Chùa Láng, quận Đống Đa	02	02	04	
46	Đại học Lâm nghiệp Hà Nội - thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	05	02		10
47	Học viện Tài chính - Số 8 phố Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm	02	02		04
48	Học viện An ninh Nhân dân - Km9 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân	02	02	04	
49	Học viện Cảnh sát Nhân dân - phường Cổ Nhuế 2 quận Bắc Từ Liêm	02	02	04	
50	Trường Cao đẳng Thực hành FPT - Tòa nhà FPT Polytechnic, phố Hàm Nghi, Khu đô thị Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	02	02		04
51	Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hà Nội – Số 131 phố Thái Thịnh, quận Đống Đa	02	02	03	01
52	Trường Cao đẳng Công nghiệp In - phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm	02	02	04	
53	Trường Cao đẳng kinh tế công nghiệp Hà Nội – Số 143 phố Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy	02	02	03	01
54	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Bách Khoa - Số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
55	Trường Cao đẳng Đại Việt - Tầng 5, Tháp CEO, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm	02	02	04	
56	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội - đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì	02	02	04	
57	Trường Cao đẳng nghề Phú Châu - Số 121 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	02	02	04	
58	Trường Cao đẳng Múa Việt Nam - Khu văn hóa Nghệ Thuật, đường Hồ Tùng Mậu, quận Cầu Giấy	02	02	03	01
59	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội - Số 102 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy	02	02	04	

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
60	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây - Liên kê 7, ô 21, Khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông	02	02	04	
61	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội – Số 236 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	02	02	04	
62	Trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội - Số 7 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
63	Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội - Ngõ 86 phố Chùa Hà, quận Cầu Giấy	02	02	04	
64	Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 – phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	02	02	04	
65	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương – Số 387 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	02	02	02	02
66	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây - thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	02	02	04	
67	Trường Cao đẳng Truyền hình - thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	02	02	04	
68	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội - Số 35 phố Đoàn Thị Điểm, quận Đống Đa	02	02	04	
69	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông - Số 39 phố Nguyễn Viết Xuân, quận Hà Đông	02	02	04	
70	Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai – Số 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa	02	02	04	
71	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội – Số 9 đường Trần Vĩ, nhà C, tầng 3, quận Cầu Giấy	02	02	04	
72	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại - Số 126 phố Phú Lãm, quận Hà Đông	02	02	04	
73	Trường Cao đẳng nghề cơ điện Hà Nội – Số 245 phố Mai Dịch, quận Cầu Giấy	02	02	04	
74	Trường Cao đẳng Thương mại và du lịch Hà Nội – đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy	02	02	04	
75	Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội - Km12, Quốc lộ 32, phường Phú Diễn, quận Nam Từ Liêm	02	02	04	
76	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương - Km11, Quốc lộ 5, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	02	02	04	
77	Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình Đô thị - xã Yên Thường, huyện Gia Lâm	03	01	03	
78	Các trường học khác	20	02	28	12
IV	Bệnh viện				
1	Bệnh viện Bạch mai - Số 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa	02	02	04	
2	Bệnh viện Hữu Nghị - Số 1 phố Trần Khánh Dư, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
3	Bệnh viện E – phố Trần Cung, quận Cầu Giấy	02	02	04	
4	Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương – Số 40B phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
5	Bệnh viện tai mũi họng Trung ương – Số 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa	02	02	04	
6	Bệnh viện mắt Trung ương – Số 85 phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
7	Bệnh viện Phổi Hà Nội – Số 44 phố Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng	02	02	02	02
8	Bệnh viện nội tiết – Số 80 phố Thái Thịnh II, quận Đống Đa	02	02	04	
9	Bệnh viện K – Số 43 phố Quán Sứ, quận Hoàn Kiếm	03	02		06
10	Bệnh viện Việt Đức – Số 40 phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	02	02	01	03
11	Bệnh viện Phụ sản Trung ương – Số 43 phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	02	02	01	03
12	Bệnh viện Nhi Trung ương – Số 18/879 đường La Thành, quận Đống Đa	02	02	04	
13	Bệnh viện Châm Cứu Trung ương – Số 49 phố Thái Thịnh, quận Đống Đa	02	02	03	01
14	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Trung ương - Số 463 đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình	02	02	04	
15	Bệnh viện Đống Đa – Số 192 phố Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa	02	02	04	
16	Bệnh viện Thanh Nhân – Số 42 phố Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
17	Bệnh viện Xanh-Pôn – Số 12 phố Chu Văn An, quận Ba Đình	02	02	04	
18	Bệnh viện Việt Nam – Cu ba – Số 37 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
19	Bệnh viện Bắc Thăng Long - đường Ga Đông Anh, huyện Đông Anh	02	02	04	
20	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội – Số 42A phố Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng	02	02	02	02
21	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội – đường La Thành, quận Ba Đình	02	02	04	
22	Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương - Số 1194 đường Láng, quận Đống Đa	02	02	02	02
23	Bệnh Viện Khu vực I Nông Nghiệp - đường Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	02	02	04	
24	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương – Số 29 phố Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng	02	02	03	01
25	Viện Bông Lê Hữu Trác - thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	02	02	04	
26	Viện Da liễu – Số 15A phố Phương Mai, quận Đống Đa	02	02	04	
27	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương – phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	02	02	04	
28	Viện Lão khoa Quốc Gia – Số 1A phố Phương Mai, quận Đống Đa	02	02	04	
29	Viện Tim mạch – đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
30	Viện Y học lâm sàng các bệnh nhiệt đới – Số 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa	02	02	04	
31	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Hà Nội – Số 77 phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
32	Bệnh viện Mắt Kỹ thuật cao Hà Nội – Số 51 phố Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	

STT	Tên địa điểm	Số lượng		Tổng số máy	
		Số vị trí đặt máy	Số máy/01 vị trí	Lắp đặt mới	Đã lắp đặt
33	Bệnh viện Mắt Sài Gòn Hà Nội 1 – Số 532 đường Láng, quận Đống Đa	02	02	04	
34	Bệnh viện Mắt Quốc tế Nhật Bản - Số 32 phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình	02	02	04	
35	Bệnh viện chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ Kim Cương - Số 1B phố Yên Kiêu, quận Hoàn Kiếm	02	02	04	
36	Bệnh viện thẩm mỹ ASEAN – Số 190 đường Trường Chinh, quận Đống Đa	02	02	04	
37	Bệnh viện Dệt May – Số 454 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng	02	02	03	01
38	Bệnh viện Hy Vọng Mới – huyện Gia Lâm	02	02	04	
39	Bệnh viện Thận Hà Nội – Số 70 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	02	02	02	02
40	Bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc – Số 55 phố Yên Ninh, quận Ba Đình	02	02	04	
41	Bệnh viện đa khoa Thăng Long – Số 127 đường Quốc Bảo, huyện Thanh Trì	02	02	04	
42	Bệnh viện đa khoa Tràng An – Số 59 ngõ Thông Phong, phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa	02	02	04	
43	Bệnh viện đa khoa Hồng Hà – Số 16 phố Nguyễn Như Đồ, quận Đống Đa	02	02	04	
44	Bệnh viện đa khoa Việt Pháp - Số 1 phố Phương Mai, quận Đống Đa	02	02	04	
45	Bệnh viện đa khoa Hà Nội – Số 29 phố Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
46	Bệnh viện đa khoa 16A Hà Đông - Lô 150 khu giãn dân Yên Phúc, quận Hà Đông	02	02	04	
47	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Thu Cúc – Số 286-288 phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ	02	02	04	
48	Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC - Số 460 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng	02	02	04	
49	Bệnh viện Melatec – Số 42-44 phố Nghĩa Dũng, quận Ba Đình	02	02	04	
50	Bệnh viện Trí Đức - Số 219 phố Lê Duẩn, quận Đống Đa	02	02	04	
51	Bệnh viện đa khoa Bảo Sơn 2 - Số 52 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	02	02	04	
52	Bệnh viện Hà Thành - Số 61 phố Vũ Thạnh, quận Đống Đa	02	02	04	
53	Bệnh viện Đa khoa An Việt - Số 1 B đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân	02	02	04	
54	Bệnh viện Đa khoa Bắc Hà – Số 137 phố Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	02	02	04	
55	Các bệnh viện khác	20	02	40	
V	Địa điểm công cộng phù hợp khác có tính chất tương tự	65		120	
Tổng số:		446 vị trí		693	147
				840 máy	